**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM**

**Trường THPT Phan Đăng Lưu**

 **Tổ Địa lý**

**NỘI DUNG ÔN THI GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN ĐỊA- KHỐI 10**

**BÀI 5 HỆ QUẢ ĐỊA LÍ CÁC CHUYỂN ĐỘNG CHÍNH CỦA TRÁI ĐẤT**

**I. HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT**

**1. Sự luân phiên ngày, đêm**

 - Do Trái Đất có hình cầu nên chỉ chiếu sáng được 1 nửa còn nửa kia là tối.

 - Do TĐ tự quay quanh trục nên có sự luân phiên ngày đêm.

**2. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế**

 ***a. Giờ trên Trái Đất***

 - Giờ địa phương (giờ Mặt Trời): ở cùng 1lúc người đứng ở kinh tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy Mặt Trời ở độ cao khác nhau nên có giờ khác nhau gọi đó là giờ địa phương.

 - Giờ múi: Chia Trái Đất làm 24 múi giờ, mỗi múi liên tiếp cách nhau 1h. Mỗi múi rộng 15 kinh độ.

 - Giờ quốc tế (giờ GMT): Giờ ở múi giờ số 0 được lấy làm giờ quốc tế.

 - VN thuộc múi giờ số 7.

**b. Đường chuyển ngày quốc tế**

 - Đi qua kinh tuyến 1800 ở múi giờ số 12, trên biển Thái Bình Dương.

 - Từ Tây sang Đông qua kinh tuyến 1800 phải lùi 1 ngày lịch.

 - Từ Đông sang Tây qua kinh tuyến 1800  phải cộng thêm 1 ngày**.**

**II. HỆ QUẢ CHUYỂN ĐỘNG QUANH MẶT TRỜI CỦA TRÁI ĐẤT**

**1. Các mùa trong năm.**

a. Khái niệm: Mùa là khoảng thời gian trong năm có sự khác nhau về thời tiết và khí hậu

b. Nguyên nhân sinh ra mùa:

 - Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương khi chuyển động quanh Mặt Trời nên:

 + Có thời kỳ bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời.

 + Có thời kỳ bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời nên nhận được nhiệt độ và ánh sáng khác nhau sinh ra mùa khác nhau.

 **c. Các mùa trong năm:**

 - Trong 1 năm có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.

 + Ở Bắc bán cầu khởi đầu 4 mùa theo dương lịch là các ngày:

 Xuân phân (21/3), hạ chí (22/6). Thu phân( 23/9), đông chí( 22/12)

 + Ở Nam bán cầu 4 mùa diễn ra ngược lại so với Bắc bán cầu.

 - Vùng ôn đới có 4 mùa rõ rệt, ở vùng nhiệt đới và xích đạo nóng quanh năm.

**III. Ngày, đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ**

 **1: Nguyên nhân**: Do trục Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời và trục TĐ nghiêng không đổi phương.

 **2. Theo mùa:**

- Ở Bắc bán cầu. + Mùa Xuân và mùa Hạ có ngày dài, đêm ngắn.

 + Mùa Thu và mùa Đông có ngày ngắn, đêm dài .

 + Ngày 21/3 và 23/9 ngày dài bằng đêm

 - Ở NBC ngược lại so với BBC

 **3. Theo vĩ độ**:

 - Ở XĐ độ dài ngày đêm bằng nhau, càng xa XĐ sự chênh lệch ngày đêm càng lớn.

 - Từ 2 vòng cực về hai cực có hiện tượng ngày hoặc đêm dài 24 giờ

 - Tại 2 cực 6 tháng ban ngày và 6 tháng ban đêm.

**BÀI 6 . THẠCH QUYỂN, NỘI LỰC**

**I. KHÁI NIỆM THẠCH QUYỂN**

- Thạch quyển còn được gọi là quyển đá, là phần cứng ngoài cùng của Trái Đất, bao gồm vỏ Trái Đất và phần trên của lớp man-ti.

**II. NỘI LỰC VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI LỰC ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**1. Nội lực**

- Nội lực là lực phát sinh từ bên trong Trái Đất.

- Nguồn năng lượng sinh ra nội lực là do sự phân hủy các chất phóng xạ, sự dịch chuyển của các dòng vật chất theo trọng lực, năng lượng của các phản ứng hóa học trong lòng đất tạo ra

**2. Tác động của nội lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất**

***a. Vận động theo phương thẳng đứng***

- Là vận động nâng lên, hạ xuống của vỏ Trái Đất nó diễn ra chậm chạp trên một phạm vi rộng lớn ⇒ làm cho bề mặt lục địa được mở rộng hoặc thu hẹp sinh ra hiện tượng biển tiến và biển thoái.

-VD: Hiện nay phía Bắc của Thuỵ Điển và Phần Lan đang nâng lên. Phần lớn lãnh thổ Hà Lan đang hạ xuống.

***b. Vận động theo phương nằm ngang***

- Làm cho vỏ Trái Đất bị nén ép ở khu vực này và tách dãn ở khu vực khác, gây ra hiện tượng uốn nếp và đứt gãy.

- Hiện tượng uốn nếp:

+ Là hiện tượng các lớp đá bị xô ép, uốn cong thành các nếp uốn nhưng không phá vỡ tính liên tục của chúng.

+ Nguyên nhân: do các lực nén ép từ hai bên

+ Xuất hiện nhiều ở những nơi đá có độ dẻo cao.

VD: Dãy núi Himalaya, Cooc-di-e….

- Hiện tượng đứt gãy:

+ Là hiện tượng đất đá bị gãy vụn ra rồi dịch chuyển theo hướng ngược nhau

+ Thường xảy ra ở những vùng đá cứng ­­­-> tạo ra các hẻm vực, khe nứt…..

VD: Thung lũng sông Hồng ở Việt Nam là một đứt gãy điển hình.

**BÀI 7 . NGOẠI LỰC**

**I. NGOẠI LỰC**

- Là lực sinh ra ở bên ngoài, bề mặt Trái Đất.

- Nguồn năng lượng sinh ra ngoại lực chủ yếu là nguồn năng lượng từ bức xạ Mặt Trời.

**II. TÁC ĐỘNG CỦA NGOẠI LỰC ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH ĐỊA HÌNH BỀ MẶT TRÁI ĐẤT**

**1. Quá trình phong hóa**

**a. Khái niệm**: Là quá trình phá hủy đá và khoáng vật dưới tác dụng của ngoại lực. Nó sảy ra mạnh nhất ở trên bề mặt Trái Đất.

**b. Các quá trình chính** :

- Phong hóa lí học:

+ Là quá trình phá hủy đá và khoáng vật thành các khối vụn nhỏ có kích thước khác nhau mà không làm thay đổi thành phần hóa học của chúng.

+ Nguyên nhân chủ yếu: Do sự thay đổi đột ngột của nhiệt độ, sự đóng băng của nước, sự va đập của sóng biển, nước chảy, gió thổi và hoạt động sản xuất của con người.

+ VD:

- Phong hóa hóa học:

+ Là quá trình phá hủy làm thay đổi tính chất, thành phần hóa học của đá và khoáng vật do tác động của nước và các chất khí dễ hòa tan trong nước như CO2, O2,…

+ Thường xảy ra ở vùng khí hậu nóng ẩm có các loại đá dễ thấm nước và dễ hòa tan như đá vôi, thạch cao,…

+ Tác nhân: tác động của nước trên bề mặt, nước ngầm và khí cacbonic đã xuất hiện các dạng địa hình cacxtơ.

+ Ví dụ: Thạch nhũ, cột đá hình thành do sự hòa tan đá vôi của nước (động Phong Nha, Quảng Bình, Việt Nam).

- Phong hóa sinh học:

+ Trong quá trình sinh trưởng, sinh vật đã làm phá hủy đá và khoáng vật cả về mặt cơ giới và hóa học. Rễ cây phát triển làm nứt vỡ đá; các loại nấm, vi khuẩn tiết ra các chất hữu cơ làm biến đổi tính chất của đá.

+ VD: Rễ cây làm cho đá rạn nứt.

**2. Quá trình bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ**

**a. Quá trình bóc mòn**: Là quá trình di chuyển các sản phẩm phong hóa khỏi vị trí ban đầu của nó nhờ các tác nhân ngoại lực.

+ Xâm thực: là quá trình bóc mòn do nước chảy tạo nên các rãnh nông (do nước chảy tràn); mương xói, khe rãnh xói mòn (do dòng chảy tạm thời); các thung lũng sông, suối (do dòng chảy thường xuyên);… Các vịnh hẹp băng hà (phi-o), cao nguyên băng hà, đá lưng cừu,… do băng hà tạo thành.

+ Mài mòn: là quá trình bóc mòn do sóng biển tạo nên các dạng địa hình hàm ếch, nền mài mòn,…

+ Thổi mòn: là quá trình bóc mòn do gió. Quá trình này thường diễn ra mạnh ở những vùng khí hậu khô hạn.

**b. Quá trình vận chuyển**: Là quá trình di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác.

+ Có hai hình thức vận chuyển: trôi theo dòng nước hoặc di chuyển theo chiều gió và vật liệu lớn, lăn trên bề mặt dốc.

+ VD: Hiện tượng đá lở ở sườn dốc, sông ngòi vận chuyển phù sa,…

**c. Quá trình bồi tụ**: Là quá trình tích tụ các vật liệu phá hủy.

+ Quá trình bồi tụ do băng hà hình thành các đồi băng tích, cánh đồng băng tích,…

+ Quá trình bồi tụ do nước hình thành các bãi bồi ở ven sông, đặc biệt hình thành các đồng bằng châu thổ.

+Quá trình bồi tụ do gió tạo nên các đồi cát, cồn cát, cao nguyên hoàng thổ,…

+ Quá trình bồi tụ do sóng hoặc dòng biển tạo nên bãi biển, cồn cát ngầm, doi cát ven bờ biển,…

+ VD: Đồng bằng châu thổ sông Hồng, đụn cát ở hoang mạc Xa-ha-ra,…

 Hết

 **KHỐI 12 (BAN KHXH)**

* Lý thuyết: Bài 6 -7, Bài 8, .
* Kĩ năng: Atlat trang 4 đến 14.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP LÝ THUYẾT**

**I. Nhận biết**

**Câu 1:** Các nước Đông Nam Á **không** có chung đường biên giới với nước ta trên biển là

**A.** Phi-lip-pin, Mi-an-ma. **B.** Phi-lip-pin, Bru-nây.

**C.** Đông-ti-mo, Mi-an-ma. **D.** Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin.

**Câu 2:** Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

**A.** Á-Âu và Bắc Băng Dương. **B.** Á- Âu và Đại Tây Dương.

**C.** Á-Âu và Ấn Độ Dương. **D.** Á-Âu và Thái Bình Dương.

**Câu 3:** Theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, nhà nước ta có chủ quyền gì ở vùng đặc quyền kinh tế?

**A.** Hoàn toàn về kinh tế. **B.** Một phần về kinh tế.

**C.** Không có chủ quyền gì. **D.** Hoàn toàn về chính trị.

**Câu 4:** Hệ tọa độ địa lí trên đất liền nước ta là

**A.** 23020’B - 8030’B và 102009’Đ - 109024’Đ. **B.** 23023’B - 8030’B và 102009’Đ - 109024’Đ.

**C.** 23023’B - 8034’B và 102009’Đ - 109024’Đ. **D.** 23023’B - 8034’B và 102009’Đ - 109020’Đ.

**Câu 5:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

**A.** vị trí trong vùng nội chí tuyến. **B.** địa hình nước ta thấp dần ra biển.

**C.** hoạt động của gió phơn Tây Nam. **D.** địa hình nước ta nhiều đồi núi.

**Câu 6:** Phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa là

**A.** thềm lục địa. **B.** tiếp giáp lãnh hải. **C.** lãnh hải. **D.** đặc quyền kinh tế.

**Câu 7:** Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là

**A.** vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan. **B.** vịnh Bắc Bộ và vịnh Nha Trang.

**C.** vịnh Thái Lan và vịnh Vân Phong. **D.** vịnh Bắc Bộ và vịnh Vân Phong.

**Câu 8:** Vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển của nước ta là vùng

**A.** lãnh hải. **B.** đặc quyền kinh tế. **C.** thềm lục địa. **D.** tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 9:** Phía tây nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào sau đây?

**A.** Lào và Thái Lan. **B.** Campuchia và Trung Quốc.

**C.** Lào và Campuchia. **D.** Lào và Trung Quốc.

**Câu 10:** Vùng biển của nước ta **không** tiếp giáp với vùng biển của quốc gia nào sau đây?

**A.** Trung Quốc. **B.** Campuchia. **C.** Thái Lan. **D.** Mianma.

**Câu 11:** Vùng nước nằm trong đường cơ sở được gọi là vùng

**A.** lãnh hải. **B.** nội thủy. **C.** đặc quyền kinh tế. **D.** tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 12:** Huyện đảo nằm cách xa đất liền nhất của nước ta là

**A.** Hoàng Sa. **B.** Phú Quốc. **C.** Phú Quý. **D.** Trường Sa.

**Câu 13:** Tỉnh nào sau đây của nước ta có hai huyện đảo?

**A.** Quảng Trị. **B.** Quảng Ninh. **C.** Quảng Ngãi. **D.** Bình Thuận.

**Câu 14:** Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

**A.** hải đảo. **B.** đảo ven bờ. **C.** đảo xa bờ. **D.** quần đảo.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

**A.** Ở trung tâm bán đảo Đông Dương. **B.** Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.

**C.** Tiếp giáp với Biển Đông. **D.** Trong vùng nhiều thiên tai.

**Câu 16:** Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

**A.** khu vực miền núi. **B.** khu vực đồng bằng. **C.** khu vực cao nguyên. **D.** khu vực trung du.

**Câu 17:** Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực

**A.** Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 18:** Nhận định đúng về đặc điểm địa hình vùng thềm lục địa nước ta là

**A.** thu hẹp ở phía Bắc, mở rộng ở miền Trung và phía Nam.

**B.** mở rộng ở phía Bắc, thu hẹp ở miền Trung và phía Nam.

**C.** mở rộng ở phía Bắc và phía Nam, thu hẹp ở miền Trung.

**D.** thu hẹp ở phía Bắc và phía Nam, mở rộng ở miền Trung.

**Câu 19:** Đường biên giới trên biển và trên đất liền của nước ta dài gặp khó khăn lớn nhất về

**A.** thu hút đầu tư nước ngoài. **B.** bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

**C.** thiếu nguồn lao động. **D.** phát triển nền văn hóa.

**Câu 20:** Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

**A.** tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.

**B.** nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

**C.** thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

**D.** thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

**Câu 21:** Sự đa dạng về bản sắc dân tộc của nước ta là do vị trí

**A.** có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn với văn minh bản địa.

**B.** diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động.

**C.** nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế lớn.

**D.** liền kề của hai vành đai sinh khoáng lớn.

**Câu 22:** Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

**A.** Khí hậu và sông ngòi. **B.** Vị trí địa lí và hình thể.

**C.** Khoáng sản và biển. **D.** Gió mùa và dòng biển.

**Câu 23:** Trong các vùng biển sau đây, vùng nào có diện tích lớn nhất?

**A.** Nội thủy. **B.** Lãnh hải. **C.** Tiếp giáp lãnh hải. **D.** Đặc quyền kinh tế.

**Câu 24:** Vị trí địa lí của nước ta tạo điều kiện thuận lợi cho

**A.** phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới. **B.** bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng.

**C.** phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. **D.** phát triển nền nông nghiệp cận nhiệt đới.

**Câu 25:** Nhân tố nào dưới đây quyết định tính phong phú về thành phần loài của giới thực vật nước ta?

**A.** Sự phong phú, đa dạng của các nhóm đất và sông ngòi.

**B.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng.

**C.** Địa hình đồi núi chiếm ưu thế, có sự phân hóa phức tạp.

**D.** Vị trí trên đường di cư và di lưu của nhiều loài thực vật.

**Câu 26:** Nhận định nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa vị trí địa lí nước ta?

**A.** Tạo điều kiện chung sống hòa bình với các nước Đông Nam Á.

**B.** Quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên là nhiệt đới ẩm gió mùa.

**C.** Tạo điều kiện để xây dựng nền văn hóa thống nhất trong khu vực.

**D.** Tạo điều kiện cho phát triển giao thông đường biển quốc tế.

**Câu 27:** Vị trí địa lí làm cho nước ta phải giải quyết vấn đề kinh tế nào sau đây?

**A.** Trình độ phát triển kinh tế rất thấp. **B.** Cạnh tranh gay gắt từ các nước trong khu vực.

**C.** Nợ nước ngoài nhiều và tăng nhanh. **D.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế không ổn định.

**Câu 28:** Vị trí địa lí nước ta **không** tạo thuận lợi cho hoạt động nào sau đây?

**A.** Mở rộng hợp tác đầu tư với các nước. **B.** Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

**C.** Phòng chống thiên tai. **D.** Phát triển kinh tế biển.

**Câu 29:** Ý nghĩa quan trọng về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta là

**A.** phát triển giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không.

**B.** tạo cầu nối phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực.

**C.** tạo điều kiện thu hút vốn và kỹ thuật đầu tư nước ngoài.

**D.** tạo điều kiện để chung sống hòa bình với các nước trong khu vực.

**Câu 30:** Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là

**A.** căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển. **B.** cơ sở để khẳng định chủ quyền vùng biển.

**C.** tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền. **D.** làm điểm tựa để bảo vệ an ninh quốc phòng.

**Câu 31:** Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

**A.** hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm. **B.** gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.

**C.** tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao. **D.** một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

**Câu 32:** Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

**A.** tổng bức xạ trong năm lớn. **B.** hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.

**C.** khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt. **D.** nền nhiệt độ cả nước cao.

**Câu 33:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

**A.** sông ngòi dày đặc. **B.** địa hình đa dạng. **C.** nhiều khoáng sản. **D.** tổng bức xạ lớn.

**Câu 34:** Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

**A.** giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên. **B.** nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn.

**C.** nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật. **D.** có hoạt động của gió mùa và Tín phong.

**Câu 35:** Do lãnh thổ kéo dài trên nhiều vĩ độ nên tự nhiên nước ta có sự phân hóa rõ rệt

**A.** giữa miền núi với đồng bằng. **B.** giữa miền Bắc với miền Nam.

**C.** giữa đồng bằng và ven biển. **D.** giữa đất liền và ven biển.

**Câu 36:** Địa hình núi cao tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

**A.** Trường Sơn Bắc. **B.** Đông Bắc. **C.** Trường Sơn Nam. **D.** Tây Bắc.

**Câu 37:** Vùng núi nào sau đây nằm giữa sông Hồng và sông Cả?

**A.** Trường Sơn Bắc. **B.** Tây Bắc. **C.** Đông Bắc. **D.** Trường Sơn Nam.

**Câu 38:** Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

**A.** có các cao nguyên ba dan, xếp tầng. **B.** núi thấp chiếm ưu thế, hướng vòng cung.

**C.** có các khối núi cao và đò sộ nhất nước ta. **D.** có 3 mạch núi hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 39:** Khu vực nào sau đây ở Đồng bằng sông Cửu Long tập trung nhiều than bùn nhất?

**A.** Kiên Giang. **B.** Đồng Tháp Mười. **C.** Tứ giác Long Xuyên. **D.** U Minh.

**Câu 40:** Đặc điểm địa hình thấp, được nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa là của vùng núi nào sau đây?

**A.** Trường Sơn Nam. **B.** Đông Bắc. **C.** Trường Sơn Bắc. **D.** Tây Bắc.

**Câu 41:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Là đồng bằng châu thổ rộng lớn. **B.** Được bồi đắp phù sa của sông Cửu Long.

**C.** Trên bề mặt có nhiều đê sông. **D.** Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

**Câu 42:** Địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.

**B.** Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.

**C.** Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây.

**D.** Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa.

**Câu 43:** Vùng Đồng bằng sông Hồng nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Vùng đất trong đê được bồi đắp hàng năm. **B.** Địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc.

**C.** Có hệ thống đê ven sông để ngăn lũ. **D.** Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô.

**Câu 44:** Vùng núi có các thung lũng sông cùng hướng Tây Bắc - Đông Nam điển hình là

**A.** Đông Bắc. **B.** Tây Bắc. **C.** Trường Sơn Bắc. **D.** Trường Sơn Nam.

**Câu 45:** Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực

**A.** Bắc Bộ. **B.** Bắc Trung Bộ. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ.

**Câu 46:** Địa hình núi cao nhất ở Tây Bắc là

**A.** dãy Hoàng Liên Sơn. **B.** biên giới Việt - Lào.

**C.** biên giới Việt - Trung. **D.** các sơn nguyên đá vôi.

**Câu 47:** Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là

**A.** bắc - nam. **B.** tây bắc - đông bắc.

**C.** tây bắc - đông nam. **D.** tây - đông.

**Câu 48:** Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ địa hình núi nước ta đa dạng?

**A.** có các cao nguyên bazan xếp tầng và cao nguyên đá vôi.

**B.** có núi cao, núi thấp, núi trung bình, sơn nguyên, cao nguyên.

**C.** bên cạnh các dãy núi cao, đồ sộ, có nhiều núi thấp.

**D.** nước ta vừa có núi, có đồi, vừa có sông và biển.

**Câu 49:** Vòng cung là hướng núi chính và điển hình nhất của

**A.** dãy Hoàng Liên Sơn. **B.** các dãy núi Đông Bắc

**C.** khối núi cực Nam Trung Bộ. **D.** dãy Trường Sơn Bắc

**Câu 50:** Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là

**A.** gồm các khối núi và cao nguyên. **B.** có nhiều dãy núi cao và đồ sộ.

**C.** gồm 4 cánh cung lớn. **D.** địa hình thấp và hẹp ngang.

**Câu 51:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình vùng núi Tây Bắc?

**A.** Nằm giữa sông Hồng và sông Cả. **B.** Nhiều đỉnh núi cao nhất nước ta.

**C.** Có 3 dải địa hình hướng Tây Bắc - Đông Nam. **D.** Có các cao nguyên ba dan xếp tầng.

**Câu 52:** Ba dải địa hình cùng chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam ở Tây Bắc là

**A.** Hoàng Liên Sơn, núi dọc biên giới Việt Lào, các sơn nguyên và cao nguyên.

**B.** Hoàng Liên Sơn, Phan-xi-păng, núi dọc biên giới Việt - Lào.

**C.** Núi dọc biên giới Việt - Lào, Phan-xi-păng, các sơn nguyên và cao nguyên.

**D.** Các sơn nguyên và cao nguyên, Hoàng Liên Sơn, Phan-xi-păng.

**Câu 53:** Vùng đất ngoài đê Đồng bằng sông Hồng là nơi

**A.** không được bồi tụ phù sa hàng năm. **B.** có nhiều ô trũng ngập nước.

**C.** có bậc ruộng cao bạc màu. **D.** thường xuyên được bồi tụ phù sa.

**Câu 54:** Điểm nào sau đây **không** đúng với dải đồng bằng ven biển miền Trung?

**A.** Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

**B.** Đồng bằng có diện tích lớn, mở rộng về phía biển.

**C.** Đất thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.

**D.** Từ tây sang đông thường có 3 dải địa hình.

**Câu 55:** Đồng bằng ven biển miền Trung có

**A.** bờ biển thấp, phẳng. **B.** thềm lục địa mở rộng.

**C.** vũng, vịnh, đầm phá ven biển. **D.** nhiều cửa sông lớn đổ ra biển.

**Câu 56:** Đặc điểm nào sau đây đúng với Đồng bằng ven biển miền Trung nước ta?

**A.** Nằm gần vùng biển nông, thềm lục địa mở rộng.

**B.** Có cồn cát, đầm phá; vùng trũng thấp; đồng bằng.

**C.** Có nhiều ruộng cao bạc màu và ô trũng ngập nước.

**D.** Địa hình thấp, dễ bị thủy triều xâm nhập sâu.

**Câu 57:** Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành Đồng bằng Duyên hải miền Trung nên

**A.** đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.

**B.** đồng bằng có hình dạng hẹp ngang, kéo dài.

**C.** bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

**D.** có độ cao không lớn, nhiều cồn cát ven biển.

**Câu 58:** Hai bể dầu khí có trữ lượng lớn nhất ở thềm lục địa Biển Đông nước ta là

**A.** Sông Hồng và Trung Bộ. **B.** Cửu Long và Sông Hồng.

**C.** Nam Côn Sơn và Cửu Long. **D.** Nam Côn Sơn và Thổ Chu - Mã Lai.

**Câu 59:** Vùng kinh tế nào sau đây của nước ta có duy nhất một tỉnh giáp biển?

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 60:** Những tỉnh, thành phố nào sau đây của nước ta có 2 huyện đảo?

**A.** Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang. **B.** Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang.

**C.** Quảng Ninh, Đà Nẵng, Kiên Giang. **D.** Quảng Ninh, Hải Phòng, Kiên Giang.

**Câu 61:** Đặc điểm chung vùng biển nước ta là

**A.** biển lớn, mở rộng ra đại dương và nóng quanh năm.

**B.** biển nhỏ, tương đối kín và nóng quanh năm.

**C.** biển lớn, tương đối kín, mang tính nhiệt đới gió mùa.

**D.** biển nhỏ, mở và mang tính chất nhiệt đới gió mùa.

**Câu 62:** Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

**B.** Là biển nhỏ trong các biển của Thái Bình Dương.

**C.** Nằm ở rìa phía đông của Thái Bình Dương.

**D.** Phía đông và đông nam mở rộng ra đại dương.

**Câu 63:** Tính chất nhiệt đới của biển Đông được thể hiện rõ trong đặc điểm nào sau đây?

**A.** nhiệt độ nước biển cao, trung bình năm trên 230C.

**B.** Độ mặn trung bình 32 - 33%o , thay đổi theo mùa.

**C.** Sóng biển mạnh nhất vào thời kì gió mùa Đông Bắc.

**D.** Trong năm thủy triều biến động theo hai mùa lũ cạn.

**Câu 64:** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với Biển Đông ?

**A.** Là biển tương đối kín. **B.** Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

**C.** Phía đông và đông nam là vòng cung đảo. **D.** Phía bắc và phía tây là lục địa.

**Câu 65:** Biển Đông là một vùng biển

**A.** diện tích không rộng. **B.** có đặc tính nóng ẩm.

**C.** mở rộng ra Thái Bình Dương. **D.** ít chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**Câu 66:** Đặc điểm nào sau đây **không** phải của Biển Đông?

**A.** Là biển rộng. **B.** Là biển tương đối kín.

**C.** Là biển lạnh. **D.** Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 67:** Phát biểu nào dưới đây **không** đúng khi nói về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

**A.** Làm dịu tính nóng bức của mùa hạ. **B.** Làm cho khí hậu khô hạn.

**C.** Tăng độ ẩm tương đối của không khí. **D.** Mang lại lượng mưa lớn.

**Câu 68:** Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là

**A.** độ mặn không lớn. **B.** có nhiều dòng hải lưu.

**C.** nóng ẩm quanh năm. **D.** biển tương đối lớn.

**Câu 69:** Biển Đông là vùng biển tương đối kín là nhờ

**A.** nằm giữa hai lục địa A - Âu và Ô-xtrây-li-a **B.** bao quanh bởi hệ thống đảo và quần đảo.

**C.** nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến. **D.** trong năm thủy triều biến động theo mùa.

**Câu 70:** Vị trí khép kín của biển Đông đã làm cho

**A.** biển Đông ít bị thiên tai, khí hậu khá ổn định.

**B.** nhiệt độ cao và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**C.** hải lưu có tính khép kín, chảy theo hướng gió mùa.

**D.** trong năm thủy triều biến động theo hai mùa lũ cạn.

**Câu 71:** Đặc điểm nào sau đây của biển Đông có ảnh hưởng lớn nhất đến tự nhiên nước ta?

**A.** Có diện tích lớn, lượng nước dồi dào.

**B.** Nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**C.** Biển kín và có các hải lưu chảy khép kín.

**D.** Có diện tích lớn, thềm lục địa mở rộng.

**Câu 72:** Nhiệt độ nước biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Cao và giảm dần từ bắc vào Nam. **B.** Cao và tăng dần từ Bắc vào Nam.

**C.** Thấp và tăng dần từ Bắc vào Nam. **D.** Thấp và giảm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 73:** Biển Đông ảnh hưởng trực tiếp nhất đến thành phần tự nhiên nào sau đây ?

**A.** Đất đai. **B.** Địa hình. **C.** Khí hậu. **D**. Sông ngòi.

**Câu 74:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đối với khí hậu nước ta ?

**A.** Làm tăng độ ẩm tương đối của không khí.

**B.** Giảm độ lục địa của các vùng đất phía tây.

**C.** Biển Đông mang lại một lượng mưa lớn.

**D.** Làm tăng độ lạnh của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 75:** Biển Đông làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương là do đặc điểm

**A.** biển rộng, nhiệt độ cao và biến động theo mùa.

**B.** biển rộng, nhiệt độ cao và có hải lưu.

**C.** biển rộng, nhiệt độ cao và chế độ triều phức tạp.

**D.** biển rộng, nhiệt độ cao và tương đối kín.

**Câu 76:** Nhờ tiếp giáp với biển Đông nên khí hậu nước ta có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Có sự phân hóa đa dạng giữa các khu vực. **B.** Mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng.

**C.** Chịu tác động thường xuyên của gió mùa. **D.** Có khí hậu nhiệt đới nóng ẩm và mưa nhiều.

**Câu 77:** Biểu hiện của tính đa dạng địa hình ven biển nước ta là có nhiều

**A.** vịnh cửa sông và bờ biển mài mòn. **B.** đảo ven bờ và quần đảo xa bờ.

**C.** dạng địa hình khác nhau ở ven biển. **D.** đầm phá và các bãi cát phẳng.\

**Câu 78:** Nước ta **không** có nhiều hoang mạc như các nước cùng vĩ độ ở Tây Á do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Nằm trên đường di cư của các luồng sinh vật.

**B.** Nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á.

**C.** Tiếp giáp Biển Đông và lãnh thổ hẹp ngang, kéo dài.

**D.** Nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc.

**Câu 79:** Nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

**A.** nhiệt độ trung bình cao. **B.** độ ẩm không khí lớn.

**C.** địa hình nhiều đồi núi. **D.** sự phân mùa khí hậu.

**Câu 80:** Nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, ít sông đổ ra biển thuận lợi nhất cho nghề

**A.** khai thác hải sản. **B.** làm muối.

**C.** nuôi trồng thủy sản. **D.** chế biến thủy sản.

 Hết